

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 201/2018/DS-ST

Ngày 30-11-2018

Vụ tranh chấp Hợp đồng mua bán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hân - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 311/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 869/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Minh H - sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1976. (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh Cà Mau.

3. Người làm chứng: Ông Tô Văn T (Tô D) - sinh năm 1977,

Địa chỉ: Số A, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh Cà Mau.

(xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn Minh H trình bày:

Ngày 12/6/2018 ông H có mua của ông Nguyễn Văn M 01 chiếc xe cuốc (xe bánh xích xúc đất) hiệu Hitachi 045-5, với giá 178.000.000 đồng. Việc mua bán có làm Hợp đồng (Giấy mua bán, cho, tặng xe). Hợp đồng là do ông H ghi; ông H, ông M, ông Tô Văn T (Tô D) ký tên vào Hợp đồng. Cùng ngày 12/6/2018 ông M giao xe cho ông H, ông H đã thanh toán đủ tiền cho ông M.

Trước khi mua xe nói trên, ông M có đưa một số hình ảnh của chiếc xe cho ông H xem. Sau khi xem hình, ông H và ông T (bạn của ông M) đến xem xe trực tiếp, khởi động xe, lúc đó xe hoạt động bình thường nên ông H đồng ý mua.

Ông H có nói cho ông M biết nguyện vọng của ông H là muốn mua xe cuốc hiệu Hitachi đời 045-5 và ông M nói xe của ông M là xe đời 045-5, sự việc này anh T có nghe, nên ông H mới ghi trong nội dung Hợp đồng là: Xe có số máy 045-5.

Quá trình đưa xe vào sử dụng thì xe không cước đất được. Ông H nhờ thợ sửa xe đến kiểm tra xe thì thợ sửa xe nói đây là xe đời 045-3, không phải 045-5.

Do ông M không giao xe cho ông H đúng xe ghi trong hợp đồng, nên ông H yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng mua bán xe ngày 12/6/2018 giữa ông với ông M. Ông H trả lại xe cho ông M, còn ông M trả lại 178.000.000 đồng cho ông H.

Chiếc xe mà ông H mua của ông M đúng là chiếc xe ông H đã xem và đúng là chiếc xe mà Tòa án kết hợp với Chi cục đăng kiểm thành phố Cà Mau xem xét thực tế vào ngày 23/11/2018.

Nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ông M có thỏa thuận bán cho ông H 01 chiếc xe cước hiệu Hitachi màu cam, giá 178.000.000 đồng. Việc mua bán có làm Hợp đồng (Giấy mua bán, cho, tặng xe). Hợp đồng là do ông H ghi, được lập thành 01 bản ông H giữ. Ông H, ông M và ông T cùng ký tên vào Hợp đồng. Cùng ngày 12/6/2018, ông M giao xe cho ông H, ông H giao đủ tiền cho ông M.

Trước khi ông H mua xe, ông M có gửi hình của chiếc xe Hitachi cho ông H xem. Sau đó ông H có xuống xem xe trực tiếp và đồng ý mua.

Ông H không nói với ông M việc ông H muốn mua xe hiệu Hitachi đời 045-5. Ông M cũng không có nói với ông H chiếc xe cước của ông M là đời 045-5, vì đây là xe cũ, không có giấy tờ gì. Chiếc xe mà ông M bán cho ông H đúng là chiếc xe ông H đã xem và đúng là chiếc xe mà Tòa án kết hợp với Chi cục đăng kiểm thành phố Cà Mau xem xét thực tế vào ngày 23/11/2018.

Nay ông H yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng mua bán xe nói trên, ông M không đồng ý.

Người làm chứng ông Tô Văn T (Tô D) trình bày: Anh có quen biết ông Trần Văn Minh H và anh Nguyễn Văn M. Ông H có nói là muốn mua một chiếc xe cước. Ông T biết ông M có nhu cầu bán chiếc xe cước nên nói cho ông H biết. Ông H nhờ ông T liên hệ với ông M để mua xe. Ông M có gửi một số hình ảnh của chiếc xe nhờ ông T đưa cho ông H xem. Sau khi xem hình, ông H có cùng ông T trực tiếp xuống xem xe, khởi động xe. Ông H đồng ý mua xe.

Ngày 12/6/2018, ông M giao xe cho ông H, ông H thanh toán tiền cho ông M. Ông T có chứng kiến nên cũng có ký tên vào Giấy mua bán, cho, tặng xe.

Ông T không có nghe ông H nói muốn mua xe đời 045-5 và cũng không nghe ông M nói xe của ông M là đời 045-5. Do bận công việc nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 441 của Bộ luật dân sự, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Hủy Hợp đồng mua bán xe giữa ông H và ông M. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với người làm chứng là ông Tô Văn T (Tô D) yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn xác định: Ngày 12/6/2018 ông Nguyễn Văn M có bán cho ông Trần Văn Minh H 01 chiếc xe cuốc (xe bánh xích xúc đất) hiệu Hitachi, màu cam với giá 178.000.000 đồng; việc mua bán có làm Hợp đồng (Giấy mua bán, cho tặng xe); Giấy chỉ làm 01 tờ và ông H giữ; ông H là người ghi nội dung trong Giấy mua bán xe; ông H, ông M và ông T cùng ký tên vào Hợp đồng; ông H và ông M xác định chiếc xe Tòa án kết hợp với Chi cục đăng kiểm thành phố Cà Mau xem xét thực tế vào ngày 23/11/2018 đúng là chiếc xe mà ông H mua của ông M. Đây là xe cũ, không có giấy tờ thể hiện.

Những vấn đề trên được các đương sự xác định nên không cần phải chứng minh.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn Minh H yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên hủy Hợp đồng mua bán xe (Giấy mua bán, cho tặng, xe) ngày 12/6/2018 giữa ông H và ông M. Ông H trả lại xe cho ông M, còn ông M trả lại cho ông H số tiền 178.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 12/6/2018, ông M có bán cho ông H 01 chiếc xe cuốc (xe bánh xích xúc đất) hiệu Hitachi, màu cam với giá 178.000.000 đồng. Khi thực hiện hợp đồng, các bên đều biết rõ đây là xe cũ, không có giấy tờ...nhưng các bên vẫn tự nguyện thực hiện việc mua bán, không bị ai ép buộc.

[5] Trước khi mua xe, ông H có xem xe qua hình và xem xe trực tiếp. Hiện bên mua đã nhận xe, bên bán đã nhận đủ tiền, hợp đồng đã hoàn tất. Nguyên đơn ông H cho rằng ông có nói với bị đơn là ông muốn mua xe đời 045-5 và bị đơn xác định đây là xe đời 045-5 (có anh T nghe thấy) nên ông H mới ghi vào Hợp đồng là xe 045-5. Tuy nhiên, sự việc không được ông M và ông T thừa nhận. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Minh H về việc hủy Hợp đồng mua bán xe (Giấy mua bán, cho tặng, xe) ngày 12/6/2018 giữa ông H và ông Nguyễn Văn M; buộc ông M trả lại cho ông H số tiền 178.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn Minh H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/9/2018, ông Trần Văn Minh H có nộp tạm ứng án phí số tiền 4.950.000 đồng, theo Biên lai thu số 0001304 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ, ông H được nhận lại số tiền 4.650.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thẩm